**Kịch bản trợ giảng lớp LS\_Basic 04.06**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Slide | Nội dung | Note |
| **Introduction** | Chào anh chị, em là trợ giảng của lớp mình ngày hôm nay. Trong buổi học nếu mọi người có câu hỏi gì có thể hỏi em ạ. Em sẽ cố gắng giải đáp. |  |
| Hi teacher. I’m a teaching assistant for this class today. If you need any help, please let me know. |  |
| Thầy/cô giáo của lớp mình ngày hôm nay là… |  |
| Ngữ cảnh của bài học hôm nay là **Buying a Television: Mua một chiếc TV** |  |
| **Objectives** | **SAU BUỔI HỌC NGÀY HÔM NAY, ANH CHỊ SẼ:**  **- BIẾT CÁCH NÓI VỀ VIỆC MUA MỘT CHIẾC TIVI**  **- BIẾT CÁCH PHÁT ÂM ĐÚNG CÁC ÂM**  /s/ và /ʃ/  - **HỌC THÊM CÁC TỪ MỚI LIÊN QUAN ĐẾN NGỮ CẢNH** | In hoa để thu hút sự chú ý của học viên. |
| **Warm up** | Để khởi động bài học ngày hôm nay, anh/chị hãy trả lời các câu hỏi sau:  1, Bạn có biết gì về những chiếc Tivi Thông minh?  2, Bạn cân nhắc điều gì khi mua một chiếc TIVI? |  |
| Gợi ý: | Trợ giảng đưa ra gợi ý cho học viên bằng tiếng Việt. |
| **Free talk** | Tiếp theo trong phần Free-talk, anh/chị sẽ vào vai và thực hành nói với một bạn cùng lớp.  Vai A: Anh/chị muốn mua một chiếc Tivi. Hãy nói điều đó với bạn của mình.  Vai B: Anh/chị sẽ đóng vai người bạn của A | Hỗ trợ học viên khi giảng viên phân vai. Nếu học viên quá yếu không thể nói được, thì gợi ý cho học viên các cụm từ, câu nói bằng tiếng Việt. |
| Anh/chị... sẽ vào vai A  Anh/chị... sẽ vào vai B |
| **Dialogue** | Trong phần hội thoại, anh chị sẽ được học một số mẫu câu hữu ích: Nói về việc mua một chiếc Tivi  It depends on your budget – Nó phụ thuộc kinh phí của bạn  What size do you think I should buy – Bạn nghĩ kích thước nào tôi nên mua?  What brand should I choose – Nhãn hiệu nào tôi nên lựa chọn. | Tùy thuộc vào mục đích là dạy cấu trúc câu hay dạy từ vựng thì phần đó sẽ được in đậm. Trợ giảng cần dịch tất cả những câu/từ in đâm đó cho học viên. |
| **Speak out loud** | Trong phần Speak Out Loud, anh chị sẽ đọc tất cả từ trên slide. Trong phần này chúng ta sẽ học cách phát âm đúng âm ạ. |  |
| **Pronunciation** | Bây giờ giảng viên sẽ tiến hành chữa lỗi phát âm cho anh chị.  Bây giờ anh chị hãy thực hành đọc lại các từ vừa rồi và chú ý những lỗi sai mà giảng viên vừa nhắc nhé.  Should – Nên  Screen – Màn hình  Size – Kích thước  Space –Không gian  Connection – Kết nối  Smart – thông minh  Suggest – Gợi ý  Function – Chức năng |  |
| **Conversation** | Ở phần tiếp theo này, anh chị sẽ vào vai và thực hành với giảng viên:  Anh/chị sẽ chuyển đến sống ở một thành phố mới. Nói với giảng viên về việc anh/chị muốn mua một chiếc Tivi. Hãy hỏi giảng viên gợi ý.  Gợi ý:  It depends on your budget – Nó phụ thuộc vào kinh phí của bạn  What size do you think I should buy – Kích cỡ nào bạn nghĩ tôi nên mua?  It depends on where you want to put it. Nó phụ thuộc vào việc bạn muốn đặt nó ở đâu.  What brand should I choose – Hãng nào tôi nên lựa chọn?  Hình 1 – A smart TV with a large screen and many functions – Một chiếc Tivi thông minh với kích thước lớn và có nhiều chức năng.  Hình 2 – A TV for gaming and watching sports - Một chiếc TV cho chơi game và xem thể thao.  Hình 3- A curved TV with a smart remote control – Một chiếc Tivi màn hình cong với điều khiển từ xa thông minh. | Trợ giảng dịch cả phần suggestion và các tình huống được đưa ra trên slide. |
| **Assessments** | Bây giờ giảng viên sẽ nhận xét cho anh chị một số lỗi về ngữ pháp/từ vựng và ngữ âm | Dịch từng lời nhận xét của giảng viên cho từng học viên |
| **Homeworks** | **NGAY SAU KHI BUỔI HỌC KẾT THÚC, ANH/CHỊ HÃY DÀNH 30 PHÚT TRẢI NGHIỆM PHẦN " ĐẶC BIỆT NHẤT" CỦA PHƯƠNG PHÁP HỌC MỚI TRÊN TRANG WEB http://homework.topicanative.edu.vn NHÉ.** | In hoa để thu hút sự chú ý của học viên |
| Cám ơn anh chị về buổi học ngày hôm nay. Xin chào tạm biệt. |  |